

THÔNG TƯ

**Quy định về phân cấp trong hoạt động kiểm tra chuyên ngành trong
một số lĩnh vực của Bộ Tài chính**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định phân cấp trong hoạt động kiểm tra chuyên ngành trong một số lĩnh vực của Bộ Tài chính.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định việc phân cấp trong hoạt động kiểm tra chuyên ngành trong một số lĩnh vực của Bộ Tài chính, bao gồm: hải quan; chứng khoán; dự trữ quốc gia; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; quản lý tài sản công; kế toán, kiểm toán; phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể; kinh doanh bảo hiểm; đầu tư nước ngoài, đầu tư ra nước ngoài, xúc tiến đầu tư, quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; viện trợ của nước ngoài cho Việt Nam; quản lý đấu thầu, đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

2. Thông tư này không quy định việc phân cấp trong hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với các lĩnh vực: thuế; kho bạc nhà nước; thống kê; giá; quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Việc kiểm tra trong các lĩnh vực này thực hiện theo quy định tại các Thông tư khác của Bộ Tài chính và pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính, bao gồm: Cục Hải quan; Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; Cục Dự trữ Nhà nước; Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Cục Quản lý công sản; Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán; Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể; Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm; Cục Đầu tư nước ngoài; Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại; Cục Quản lý đấu thầu.

2. Các cơ quan, đơn vị khác có liên quan đến việc phân cấp trong hoạt động kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp

1. Bảo đảm phù hợp với các quy định pháp luật về kiểm tra chuyên ngành, quy định pháp luật chuyên ngành trong từng lĩnh vực; phù hợp với mô hình tổ chức, tính chất hoạt động nghiệp vụ của các đơn vị được phân cấp.

2. Bảo đảm phù hợp với năng lực chuyên môn của các đơn vị, phát huy trách nhiệm, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị và trách nhiệm của người đứng đầu, tăng cường tính chủ động và linh hoạt trong việc thực hiện nhiệm vụ.

3. Tổ chức, cá nhân đã được phân cấp thẩm quyền theo quy định tại Thông tư này không được phân cấp tiếp nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được phân cấp; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ, thẩm quyền được phân cấp.

4. Trong trường hợp cần thiết, Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định điều chỉnh việc phân cấp một số nội dung cụ thể khác với Thông tư này.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực hải quan

1. Cục trưởng Cục Hải quan có thẩm quyền:

a) Phê duyệt kế hoạch kiểm tra chuyên đề của Cục Hải quan theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định về hoạt động kiểm tra chuyên ngành;

b) Thực hiện kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực hải quan theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP.

2. Chi cục trưởng Chi cục Hải quan khu vực có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực hải quan thuộc phạm vi địa bàn được giao quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP.

Điều 5. Phân cấp thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực chứng khoán

Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch kiểm tra chuyên đề của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP.

Điều 6. Phân cấp thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực dự trữ quốc gia

Cục trưởng Cục Dự trữ Nhà nước có thẩm quyền:

1. Phê duyệt kế hoạch kiểm tra chuyên đề của Cục Dự trữ Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP.
2. Thực hiện kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực dự trữ quốc gia theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP.

Điều 7. Phân cấp thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế

Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch kiểm tra chuyên đề của Bảo hiểm xã hội Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP và khoản 3 Điều 7 Thông tư số 126/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quy trình kiểm tra lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

Điều 8. Phân cấp thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý tài sản công

Cục trưởng Cục Quản lý công sản có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý tài sản công theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP.

Điều 9. Phân cấp thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán

Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP.

Điều 10. Phân cấp thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể

Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP, cụ thể:

1. Kiểm tra Cơ quan đăng ký kinh doanh thực hiện nghiệp vụ đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

2. Kiểm tra việc thực hiện đăng ký hợp tác xã, tổ hợp tác, liên hiệp hợp tác xã của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và khoản 2 Điều 36 Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

Điều 11. Phân cấp thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm

Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 151 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 139/2025/QH15.

Điều 12. Phân cấp thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực đầu tư nước ngoài, đầu tư ra nước ngoài, xúc tiến đầu tư, quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế

Cục trưởng Cục Đầu tư nước ngoài có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực đầu tư nước ngoài, đầu tư ra nước ngoài, xúc tiến đầu tư, quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP, cụ thể:

1. Kiểm tra hoạt động đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài theo quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 69 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15 và khoản 1 Điều 98, khoản 1 Điều 99 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 239/2025/NĐ-CP.

2. Kiểm tra hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư đối với các cơ quan xúc tiến đầu tư, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 69 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15 và điểm d khoản 1 Điều 100 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 239/2025/NĐ-CP.

3. Kiểm tra Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, ủy quyền quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Kiểm tra nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế và nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chức năng trong khu kinh tế trong việc chấp hành quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 13. Phân cấp thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực viện trợ của nước ngoài cho Việt Nam

Cục trưởng Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực viện trợ của nước ngoài cho Việt Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP đối với các cơ quan, đơn vị tiếp nhận viện trợ theo quy định tại khoản 6 Điều 29 Nghị định số 313/2025/NĐ-CP ngày 8 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam.

Điều 14. Phân cấp thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực đấu thầu, đầu tư theo phương thức đối tác công tư

Cục trưởng Cục Quản lý đấu thầu có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực đấu thầu, đầu tư theo phương thức đối tác công tư theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP, cụ thể:

1. Kiểm tra hoạt động đấu thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

2. Kiểm tra hoạt động lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 60 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 225/2025/NĐ-CP.

3. Kiểm tra hoạt động đầu tư theo phương thức đối tác công tư theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 70 Nghị định số 243/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của các đơn vị

1. Vụ Pháp chế

Tổng hợp, đề xuất báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét, điều chỉnh, bổ sung quy định về phân cấp đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật và yêu cầu quản lý.

2. Các đơn vị được phân cấp quy định tại Thông tư này

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bộ trưởng Bộ Tài chính về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời hạn theo quy định của pháp luật đối với các nội dung được phân cấp;

b) Báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp theo yêu cầu của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

c) Kịp thời đề xuất, báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính (qua Vụ Pháp chế) xem xét điều chỉnh, bổ sung quy định về phân cấp phù hợp quy định của pháp luật, yêu cầu công tác của đơn vị và các điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

Điều 16. Quy định chuyển tiếp

Đối với các kế hoạch kiểm tra chuyên đề, quyết định kiểm tra chuyên ngành đã được Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt thì tiếp tục thực hiện theo các văn bản đã ban hành.

Điều 17. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày **22** tháng **01** năm 2026.

2. Khi các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế) để nghiên cứu giải quyết. //

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Công báo, Cổng TTĐT của Chính phủ;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật;
- Cổng TTĐT của Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, PC (200 bản). *st*

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Đỗ Thành Trung